

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 12 -7-2022.

V/v: “Kiện xin ly hôn và tranh
chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST- HNGĐ , ngày 07 tháng 5 năm 2022, về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 68/2013, quyển số: 01/2013, ngày 07/5/2013 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị H và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07 tháng 5 năm 2013; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh D thường xuyên cờ bạc, đánh đập chị H nên chị H không chịu đựng được; ghen tuông;

không có trách nhiệm với gia đình. Hiện tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh D.

Hai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Uyên N, sinh ngày 20/8/2013 và Nguyễn Uyên Nh, sinh ngày 20/6/2016 chị H trình bày muốn được nuôi một con là Nguyễn Uyên N; nhất trí giao cho anh D nuôi một con là Nguyễn Hoàng Uyên Nh, vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con Nguyễn Hoàng Uyên N có đơn xin ở với ba (anh D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tiến D là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D và thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng (trong đó có việc niêm yết và giao thêm cho chị H giao trực tiếp cho anh D theo yêu cầu của Tòa án), nhưng anh D cố tình không đến, không có ý kiến gì về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H, theo chị H khai quá trình giải quyết vụ án anh D có mặt tại địa phương và anh D đã nhận được các giấy tờ của Tòa án, nhưng anh D tuyên bố chị H kiện thì chị H làm việc với Tòa án, anh không đến Tòa án để giải quyết, Tòa án giải quyết thế nào thì tùy Tòa án. Ủy ban nhân dân xã P xác nhận hiện nay anh D có hộ khẩu đang cư trú và có mặt ở địa phương xã P, anh D không làm thủ tục đi nước ngoài. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh D biết. Công an xã P, huyện B, tỉnh Q cũng đã đến nhà chị H và anh D để giao các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị H và anh D theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần đều có mặt chị H, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được; đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo luật định, phiên tòa lần thứ hai cũng vắng mặt anh D; như vậy đã gây khó khăn và kéo dài thời gian giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn chị H, ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm và sự ổn định cuộc sống và làm ăn của chị H, anh D và các con của hai anh, chị. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (lần thứ hai) theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07/5/2013; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D là có căn cứ.

[3].Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Uyên Nh, sinh ngày 20/8/2013 và Nguyễn Uyên N, sinh ngày 20/6/2016 chị H trình bày muốn được nuôi một con là Nguyễn Uyên N vì con còn nhỏ; nhất trí giao cho anh D nuôi một con là Nguyễn Hoàng Uyên Nh, vì mỗi người nuôi một con nên không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con. Con Nguyễn Hoàng Uyên Nh có đơn xin được ở với anh D. Yêu cầu của chị H phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của chị H, anh D và ý chí của con nên có cơ sở chấp nhận. Sau này anh D hoặc chị H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị H chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6].Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Uyên N, sinh ngày 20/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hoàng Uyên Nh cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh D không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Sau này chị H hoặc anh D có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Cấm chị H và anh D ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3.Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H chịu nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0003225 ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Chị Hoàng Thị H;
- Anh Nguyễn Tiến D;
- Ban Tư pháp xã P(Đề biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân